



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 78/2022/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 07/04/2022)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu FLC (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 07/04/2022.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 07/04/2022 bao gồm 433 mã chứng khoán (trong đó 304 mã chứng khoán sàn HSX và 129 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 77/2022/QĐ-TGD ngày 06 tháng 04 năm 2022 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 07/04/2022

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	ABS		2	AMV
3	ABT		3	APS
4	ACB		4	BAB
5	ACC		5	BAX
6	ACL		6	BCC
7	ADG		7	BCF
8	ADS		8	BPC
9	AGG		9	BTS
10	AGM		10	BVS
11	AGR		11	C69
12	ANV		12	CAP
13	APG		13	CDN
14	APH		14	CLH
15	ASM		15	CVN
16	ASP		16	DDG
17	BBC		17	DHP
18	BCE		18	DHT
19	BCG		19	DL1
20	BCM		20	DNM
21	BFC		21	DNP
22	BHN		22	DP3
23	BIC		23	DS3
24	BID		24	DTD
25	BKG		25	DXP
26	BMC		26	EID
27	BMI		27	EVS
28	BMP		28	GIC
29	BRC		29	GKM
30	BSI		30	GMX
31	BTP		31	HAT
32	BVH		32	HCC
33	BWE		33	HDA
34	C32		34	HHC
35	C47		35	HJS
36	CAV		36	HLC
37	CCL		37	HLD

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	CDC		38	HMH
39	CHP		39	HOM
40	CKG		40	HTC
41	CLC		41	HVT
42	CLL		42	ICG
43	CMG		43	IDC
44	CMX		44	IDV
45	CNG		45	INN
46	CRC		46	ITQ
47	CRE		47	KKC
48	CSM		48	L14
49	CSV		49	LAS
50	CTD		50	LHC
51	CTG		51	LIG
52	CTS		52	MBG
53	CVT		53	MBS
54	D2D		54	MCF
55	DAG		55	MVB
56	DBC		56	NAG
57	DBD		57	NBC
58	DBT		58	NDN
59	DCL		59	NDX
60	DCM		60	NET
61	DGC		61	NSH
62	DGW		62	NTP
63	DHA		63	NVB
64	DHC		64	ONE
65	DHG		65	PBP
66	DIG		66	PCE
67	DMC		67	PDB
68	DPG		68	PGN
69	DPM		69	PGS
70	DPR		70	PHN
71	DQC		71	PLC
72	DRC		72	PMC
73	DRH		73	PMS
74	DRL		74	PPS

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	DSN		75	PRE
76	DVP		76	PSD
77	DXG		77	PSE
78	DXS		78	PSI
79	EIB		79	PTI
80	ELC		80	PVC
81	EVE		81	PVG
82	EVG		82	PVI
83	FCM		83	PVS
84	FCN		84	QHD
85	FIR		85	RCL
86	FIT		86	S55
87	FMC		87	S99
88	FPT		88	SCI
89	FRT		89	SD5
90	FTS		90	SD6
91	GAS		91	SD9
92	GDT		92	SED
93	GEG		93	SFN
94	GEX		94	SGC
95	GIL		95	SHN
96	GMC		96	SJE
97	GMD		97	SLS
98	GSP		98	SRA
99	GTA		99	TA9
100	GVR		100	TAR
101	HAH		101	TC6
102	HAP		102	TDN
103	HAR		103	TDT
104	HAX		104	THT
105	HBC		105	TIG
106	HCD		106	TNG
107	HCM		107	TPP
108	HDB		108	TTC
109	HDC		109	TTT
110	HDG		110	TV3
111	HHP		111	TV4
112	HHS		112	TVC
113	HID		113	TVD
114	HII		114	VBC
115	HMC		115	VC2

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
116	HPG		116	VC3
117	HPX		117	VC7
118	HQC		118	VCC
119	HSG		119	VCS
120	HSL		120	VGS
121	HT1		121	VHE
122	HTI		122	VIF
123	HTL		123	VIT
124	HTN		124	VMC
125	HTV		125	VNC
126	HUB		126	VNF
127	HVH		127	VNR
128	IBC		128	VTV
129	ICT		129	WCS
130	IDI			
131	IJC			
132	ILB			
133	IMP			
134	ITA			
135	ITC			
136	KBC			
137	KDC			
138	KDH			
139	KHG			
140	KHP			
141	KMR			
142	KOS			
143	KPF			
144	KSB			
145	L10			
146	LBM			
147	LCG			
148	LDG			
149	LGC			
150	LHG			
151	LIX			
152	LPB			
153	LSS			
154	MBB			
155	MCP			
156	MHC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
157	MIG			
158	MSB			
159	MSH			
160	MSN			
161	MWG			
162	NAF			
163	NBB			
164	NCT			
165	NHA			
166	NHH			
167	NKG			
168	NLG			
169	NNC			
170	NSC			
171	NT2			
172	NTL			
173	NVL			
174	OCB			
175	OPC			
176	PAC			
177	PAN			
178	PC1			
179	PDN			
180	PDR			
181	PET			
182	PGC			
183	PGD			
184	PGI			
185	PHC			
186	PHR			
187	PJT			
188	PLP			
189	PLX			
190	PNJ			
191	POM			
192	POW			
193	PPC			
194	PSH			
195	PTB			
196	PVD			
197	PVT			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
198	QCG			
199	RAL			
200	REE			
201	S4A			
202	SAB			
203	SAM			
204	SAV			
205	SBA			
206	SBT			
207	SBV			
208	SC5			
209	SCR			
210	SCS			
211	SFC			
212	SFG			
213	SFI			
214	SGN			
215	SGT			
216	SHA			
217	SHB			
218	SHI			
219	SHP			
220	SJS			
221	SMB			
222	SMC			
223	SPM			
224	SRC			
225	SRF			
226	SSB			
227	SSC			
228	SSI			
229	ST8			
230	STB			
231	STG			
232	STK			
233	SVC			
234	SVI			
235	SVT			
236	SZC			
237	SZL			
238	TAC			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
239	TBC			
240	TCB			
241	TCD			
242	TCH			
243	TCL			
244	TCM			
245	TCO			
246	TCT			
247	TDC			
248	TDG			
249	TDM			
250	TDP			
251	TDW			
252	TEG			
253	THG			
254	THI			
255	TIP			
256	TLD			
257	TLG			
258	TLH			
259	TMP			
260	TMS			
261	TNI			
262	TNA			
263	TNC			
264	TNH			
265	TPB			
266	TPC			
267	TRA			
268	TRC			
269	TSC			
270	TTA			
271	TTB			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
272	TV2			
273	TVB			
274	TVS			
275	TVT			
276	TYA			
277	UIC			
278	VCB			
279	VCG			
280	VCI			
281	VDP			
282	VDS			
283	VGC			
284	VHC			
285	VHM			
286	VIB			
287	VIP			
288	VIX			
289	VJC			
290	VMD			
291	VND			
292	VNE			
293	VNL			
294	VNM			
295	VPB			
296	VPG			
297	VPI			
298	VRC			
299	VRE			
300	VSC			
301	VSH			
302	VSI			
303	VTO			
304	YBM			

